

Bản án số: **31/2025/HS-ST.**

Ngày: 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Võ Quang Truyền.

2. Ông Trần Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông T Công Danh, Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Thiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

H.M.T, sinh năm: 1977 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở hiện tại: khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Giới tính: Nam; Con ông: H.V.N, sinh năm: 1939, đã chết và bà: T.T.B, sinh năm: 1939, đã chết; Anh, chị em ruột: Có 01 người; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09-6-2025 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngô Văn Hoàn, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

2. Trần Văn Vũ, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
3. Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
4. Nguyễn Thị Thơ, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
5. Lê Thị Huê, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
6. Nguyễn Thanh Cương, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
7. Nguyễn Hoàng Anh, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
8. Nguyễn Thị Xuân Thu, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
9. Phan Thanh Long, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
10. Đặng Hoàng Nhựt, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
11. Nguyễn Thị Kim Duyên, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
12. Nguyễn Thị Hồng Thảo, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
13. Huỳnh Văn Cảnh, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
14. Trương Thị Cẩm, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
15. Phạm Vũ Phương, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu phố Hiệp Định, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
16. Trương Đức Thụy, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
17. Lê Quang Lễ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
18. La Thị Thu Ngân, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
19. Võ Hoài Vũ, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
20. Trần Công Thảo, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố Long Thới, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

21. Phạm Huỳnh Giáp, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
22. Huỳnh Thị Nga, sinh năm 1964. Địa chỉ: khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
23. Hồ Tri Kỷ, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
24. Huỳnh Hiệp Quốc, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu phố Long Thới, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
25. Phạm Thị Lũy, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
26. Nguyễn Hiếu Thảo, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Trường Phước, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
27. Nguyễn Ngọc Thanh, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
28. Huỳnh Văn Vinh, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
29. Trương Thị Hên, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
30. Trần Thị Yến Linh, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
31. Trần Đăng An, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
32. Huỳnh Thị Kim Liên, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
33. Trần Thị Thảo, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố Long Kim, phường Long Thành Bắc, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
34. Lâm Văn Hậu, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
35. Trần Thanh Hiền, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố Hiệp Hòa, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
36. Lưu Hùng Sáng, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
37. Nguyễn Thị Lệ Huyền, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
38. Nguyễn Phú Quý, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố 4, Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.
39. Trần Thanh Việt, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố Hiệp Long, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

40. Trần Khương Quốc Dũng, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
41. Trương Thúy Oanh, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
42. Lê Hồng Thiệt, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
43. Huỳnh Thanh Trí, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố Long Trung, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
44. Hồ Tấn Đạt, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
45. Đặng Hoàng Hậu, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
46. Trần Thị Kim Thoa, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
47. Trần Thị Ngọc Quý, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
48. Nguyễn Thanh Hải, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
49. Trần Thị Mỹ Lê, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
50. Hồ Kim Nhựt, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
51. Nguyễn Trung Hậu, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
52. Huỳnh Văn Thôi, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
53. Liêu Thị Mỹ Lê, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
54. Nguyễn Thị Kim Lê, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
55. Nguyễn Thúy An, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
56. Nguyễn Hồng Thúy, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
57. Lê Thị Diễm Thúy, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
58. Lê Thị Thép, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

59. Tạ Văn Trung, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
60. Đặng Bảo Ân, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
61. Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp Trường Đức, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
62. Khương Thị Mỹ Kiều, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
63. Nguyễn Thị Thu Vân, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
64. Hồ Anh Bảo, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
65. Lê Văn Mơi, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
66. Nguyễn Đồng Vương, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
67. Nguyễn Trung Văn, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
68. Trần Thị Ngời, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
69. Nguyễn Thị Hoàng Yên, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố Hiệp Hòa, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
70. Trần Tiến Thịnh, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
71. Lê Thị Sắc, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
72. Nguyễn Văn Núi, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố Ninh Thọ, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
73. Nguyễn Thị Phương Loan, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Bình An, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.
74. Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
75. Nguyễn Minh Sơn, sinh năm 1983. Địa chỉ: khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
76. Trần Thị Kim Phụng, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Bình An, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.
77. Dương Thị Nhi, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp Trường Đức, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

78. Trần Thị Thùy Trang, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

79. Phạm Văn Có, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

80. Hồ Hữu Đại, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

81. Nguyễn Thành Tài, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu phố 4, Thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

82. Nguyễn Phong Lâm, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

83. Lữ Hoài Ân, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

84. Đỗ Thị Tường Vi, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

85. Phạm Thị Yên Nhi, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp B4, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

86. Lưu Vĩnh Thành, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

87. Đặng Minh Thy, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Tân Huê Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

88. Lê Thị Kim Oanh, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

89. Ngô Thị Lựu, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

90. Nguyễn Trịnh Tuyết Nga, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

91. Nguyễn Kim Tiền, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

92. T Phước Công, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

93. Lê Hoàng Trung, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố 4, phường 2, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 02-02-2024, Công an thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an phường Long Thành Trung kiểm tra phòng trọ số 04, 05 nhà trọ thuê tháng “Thanh Bình” thuộc khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là nơi H.M.T thuê để ở. Qua kiểm tra phát hiện, T có hành vi cho vay lãi nặng nên Công an tiến hành thu giữ vật chứng gồm: Tiền Việt Nam 520.000.000 đồng; 140 căn cước công dân của những người vay tiền của T; 16 xe mô tô các loại; 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 quyền tập học sinh có nội dung cho vay tiền.

Quá trình làm việc với H.M.T và những người vay tiền của T xác định: thông qua các mối quan hệ quen biết, T đã cho nhiều người vay tiền với hình thức là người vay phải giao căn cước công dân, xe mô tô hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để T giữ làm tin. Với hình thức như trên, trong khoảng thời gian từ năm 2023 đến ngày 02-02-2024, T đã cho 93 người vay tiền với tổng số tiền vay là 429.700.000 đồng, lãi suất cho vay từ 121,71%/năm đến 365%/năm, tương đương từ gấp 6,08 lần đến gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi T đã thu của 93 người vay là 164.794.000 đồng, trong đó tiền T thu lợi bất chính (số tiền lãi vượt 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự) là 154.701.830 đồng (có bảng kê danh sách những người vay tiền kèm theo).

Ngoài ra H.M.T còn cho 12 người khác vay tiền không lấy lãi và 34 người vay tiền của T (đã thu giữ được căn cước công dân tại nhà T) hiện chưa làm việc được (có bảng kê danh sách kèm theo).

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

* Kết quả giám định:

- Kết luận giám định số 1989/KL-KTHS ngày 24-10-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh:

+ Xe mô tô biển số 70B1-792.72, nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu, số khung: VVTDCG023VT000627, số máy: VLF1P50FMG-330009266. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 70B2-961.01, nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, số khung: VPĐCG033PD002705, số máy: VPPDHA150FMG30002705. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 70GA-015.53, nhãn hiệu Wave, màu sơn nâu, số khung: RL1DCB4L1AA052227, số máy: VZS139FMB052227. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 70S2-7184, nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu, số khung: RLHHA0603WY045211, số máy: HA05E-0045197. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 70S2-0341, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, số khung: RLCS5C640AY204891, số máy: 5C64-204896. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 70B1-844.32, nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, số khung: LLCLXL301Y1097147, số máy: LC150FMG00230397. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 70E1-545.22, nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu, số khung: RLHHA08021Y008270, số máy: HA08E-0008312. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô 70B2-060.16, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, số khung: RLCUG1210MY031523, số máy: G3M5E-040032. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô 70G1-004.43, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen đỏ, số khung: RNRWCH1UMA1121319, số máy: RNRHA152FMH1221319. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 93T6-3073, nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, số khung: VPĐCGD64PPD402645, số máy: VPF1P50FMG-340002645. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 70H4-2192, nhãn hiệu HONDA, màu sơn cam, số khung: LGNXCGLX32202181, số máy: 1P50FMG-310240596. Số khung và số máy không bị đục xóa. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 70G1-527.74, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh, số khung: RLHJF5817GY142967, số máy: JF66E-0142992. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô 70H3-7390, nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, số khung: LHGYCHL01631862, số máy: LC150FMG01631862. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 65Y1-8590, màu sơn đen, số khung: VDNHN125MP800151, số máy: FF800151. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 71B3-897.59, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, số khung: MH1KF4115KK438200, số máy: MH1KF4115KK438200. Số khung và số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô biển số 98L6-1187, nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn đỏ, số khung: RLSBE4AB050140148, số máy: F438-VVN140148. Số khung bị hàn cắt, bị đục xóa.

- Kết luận giám định số 1991/KL-KTHS ngày 07/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: 1.040 (một nghìn không trăm bốn mươi) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 500.000 đồng cần giám định là tiền thật.

- Kết luận giám định số 1990/KL-KTHS ngày 26-11-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh:

+ 01 (một) mẫu “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số: DK249851, số vào sổ cấp GCN: CS12720 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 03/3/2023, do ông Trần Tiến Thịnh đứng tên, cần giám định là thật.

+ 01 (một) mẫu “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số: CR 186792, số vào sổ cấp GCN: CS08024 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18/4/2019 do bà Phan Thị Loan đứng tên, cần giám định là thật.

+ 01 (một) mẫu “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số: CQ 2284678, số vào sổ cấp GCN: CS03247 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-4-2019, do H.M.T đứng tên, cần giám định là thật.

* Kê biên tài sản: Kê biên thửa đất số 1635, tờ bản đồ số 19, diện tích 425m², địa chỉ ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh do bị cáo H.M.T đứng tên.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSHT ngày 05-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo H.M.T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo H.M.T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H.M.T từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tạm giữ số tiền 520.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo 04 xe mô tô thu giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận 93 người vay tiền của H.M.T không yêu cầu nhận lại số tiền T đã thu lãi vượt quá so với lãi suất quy định.

Biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo H.M.T nộp lại số tiền những người vay đã đóng vượt quy định không nhận lại là 154.701.830 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

Buộc 91 người vay tiền của H.M.T nộp lại số tiền 421.200.000 (Bốn trăm hai mươi một triệu, hai trăm nghìn) đồng là số tiền H.M.T đã cho những người này vay để sung vào Ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo H.M.T thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo H.M.T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ năm 2023 đến ngày 02-02-2024, H.M.T đã cho 93 người vay tiền với tổng số tiền T đã cho vay là 429.700.000 đồng, lãi suất cho vay từ 121,71%/năm đến 365%/năm, cao gấp từ 6,08 lần đến 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi T đã thu của những người vay là 164.794.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 154.701.830 đồng. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo H.M.T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo H.M.T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an và tại phiên tòa, bị cáo H.M.T rất thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; đồng thời, bị cáo có quá trình nhân thân tốt (bản thân chưa có tiền án, chưa có tiền sự, tại thời điểm trước và sau khi phạm tội cho đến nay luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật). Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc, lưu ý khi quyết định hình phạt cho tương xứng và phù hợp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự nhưng vì muốn có nhiều tiền nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có tài sản để thi hành án nên áp dụng hình phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ, đồng thời cũng đủ sức răn đe, trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tạm giữ số tiền 520.000.000 đồng của bị cáo H.M.T để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo 04 xe mô tô thu giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận 93 người vay tiền của H.M.T không yêu cầu nhận lại số tiền T đã thu lãi vượt quá so với lãi suất quy định.

Buộc bị cáo H.M.T nộp lại số tiền những người vay đã đóng vượt quy định không nhận lại là 154.701.830 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc 91 người vay tiền của H.M.T nộp lại số tiền 421.200.000 (Bốn trăm hai mươi một triệu, hai trăm nghìn) đồng là số tiền H.M.T đã cho những người này vay để sung vào ngân sách nhà nước, trong đó:

- + Ngô Văn Hoàn phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Trần Văn Vũ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Trung Hiếu phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Thơ phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng.
- + Lê Thị Huê phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thanh Cường phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng.
- + Nguyễn Hoàng Oanh phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Xuân Thu phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Phan Thanh Long phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Đặng Hoàng Nhựt phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Kim Duyên phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Hồng Thảo phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Huỳnh Văn Cảnh phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Trương Thị Cẩm phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Phạm Vũ Phương phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trương Đức Thụy phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Lê Quang Lễ phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + La Thị Thu Ngân phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Võ Hoài Vũ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Trần Công Thảo phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Phan Huỳnh Giáp phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Huỳnh Thị Nga phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng.

- + Hồ Tri Kỷ 2.000.000 đồng (vay 3.000.000 đồng, đã trả 1.000.000 đồng).
- + Huỳnh Hiệp Quốc phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng.
- + Phạm Thị Luỹ phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Hiếu Thảo phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Ngọc Thanh phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Huỳnh Văn Vinh phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng.
- + Trương Thị Hên phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Thị Yến Linh phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Trần Đăng An phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Huỳnh Thị Kim Liên phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng.
- + Trần Thị Thảo phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Lâm Văn Hậu phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Thanh Hiền phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Lưu Hùng Sáng phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Lệ Huyền phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Phú Quý phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Trần Thanh Việt phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Trần Khương Quốc Dũng phải nộp lại số tiền 3.500.000 đồng.
- + Trương Thuý Oanh phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Lê Hồng Thiệt phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng.
- + Huỳnh Thanh Trí phải nộp lại số tiền 500.000 đồng.
- + Hồ Tấn Đạt phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Đặng Hoàng Hậu phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Thị Kim Thoa phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Thị Ngọc Quý phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thanh Hải phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Thị Mỹ Lệ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Hồ Kim Nhựt phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng.
- + Nguyễn Trung Hậu phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Huỳnh Văn Thôi phải nộp lại số tiền 40.000.000 đồng.
- + Liêu Thị Mỹ Lệ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Kim Lê phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thuý An phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.

- + Nguyễn Hồng Thuý phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Lê Thị Diễm Thuý phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Lê Thị Thép phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (vay 5.000.000 đồng, đã trả 1.000.000 đồng).
- + Tạ Văn Trung phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Đặng Bảo Ân phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Phương phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Khương Thị Mỹ Kiều phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Thu Vân phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (vay 5.000.000 đồng, đã trả 1.000.000 đồng).
- + Hồ Anh Bảo phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng.
- + Lê Văn Mơi phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Đồng Vương phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Trung Văn phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng.
- + Trần Thị Ngời phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Hoàng Yến phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Tiến Thịnh phải nộp lại số tiền 40.000.000 đồng.
- + Nguyễn Văn Núi phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Phương Loan phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Thu phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng.
- + Nguyễn Minh Sơn phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Trần Thị Kim Phụng phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Dương Thị Nhi phải nộp lại số tiền 15.000.000 đồng.
- + Trần Thị Thuỳ Trang phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Phạm Văn Có phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng.
- + Hồ Hữu Đại phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thành Tài phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Nguyễn Phong Lâm phải nộp lại số tiền 8.000.000 đồng.
- + Lữ Hoài Ân phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Đỗ Thị Tường Vi phải nộp lại số tiền 1.700.000 đồng.
- + Phạm Thị Yến Nhi phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Lưu Vĩnh Thành phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Đặng Thị Minh Thy phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng.
- + Lê Thị Kim Oanh phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.

- + Ngô Thị Lựu phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Trịnh Tuyết Nga phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Kim Tiền phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + T Phước Công phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Lê Hoàng Trung phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo H.M.T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo H.M.T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo H.M.T số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Buộc bị cáo H.M.T nộp lại số tiền 154.701.830 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, tám trăm ba mươi) đồng để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Trả bị cáo H.M.T các tài sản sau:

- 04 (bốn) xe mô tô kèm theo Kết luận giám định số 1989/KL-KTHS ngày 24/10/2024 (phô tô sao y).

Xe mô tô biển số 70B1-961.01, loại xe Dream, màu sơn nâu, số khung: VPDDCG033PD002705, số máy: VPDHA150FMG30002705. Số khung và số máy không bị đục xóa;

Xe mô tô biển số 70S2-7184, loại xe HONDA, màu sơn nâu, số khung: RLHHA0603WY045211, số máy: HA05E-0045197. Số khung và số máy không bị đục xóa;

Xe mô tô biển số 93T6-3073, loại xe Dream, màu sơn nâu, số khung: VPDDCGD64PD402645, số máy: VPF1P50FMG-340002645. Số khung bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy, số máy không bị đục xóa;

Xe mô tô biển số 98L6-1187, nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn đỏ, số khung: RLSBE4AB050140148, số máy: F438-VN140148. Số khung bị hàn cắt, số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy.

Theo Biên giao nhận vật chứng ngày 09-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Lệnh kê biên tài sản số 846/LKB-CSKT ngày 05-5-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đối với quyền sử dụng đất 1.647,5 m², thuộc thửa đất số 1635, tờ bản đồ số 19, diện tích 425m², địa chỉ ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh do bị cáo H.M.T đứng tên có hiệu lực đến khi bị cáo H.M.T thi hành xong các khoản tiền nêu trong bản án.

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận 93 người vay tiền của H.M.T không yêu cầu nhận lại số tiền T đã thu lãi vượt quá so với lãi suất quy định.

Buộc 91 người vay tiền của H.M.T nộp lại số tiền 421.200.000 (Bốn trăm hai mươi một triệu, hai trăm nghìn) đồng là số tiền H.M.T đã cho những người này vay để sung vào ngân sách nhà nước, trong đó:

- + Ngô Văn Hoàn phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Trần Văn Vũ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Trung Hiếu phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Thơ phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng.
- + Lê Thị Huê phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thanh Cường phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng.
- + Nguyễn Hoàng Oanh phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Xuân Thu phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Phan Thanh Long phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Đặng Hoàng Nhứt phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Kim Duyên phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Hồng Thảo phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Huỳnh Văn Cảnh phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Trương Thị Cánh phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Phạm Vũ Phương phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trương Đức Thụy phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Lê Quang Lễ phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + La Thị Thu Ngân phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Võ Hoài Vũ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Trần Công Thảo phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Phan Huỳnh Giáp phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.

- + Huỳnh Thị Nga phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng.
- + Hồ Tri Kỷ 2.000.000 đồng (vay 3.000.000 đồng, đã trả 1.000.000 đồng).
- + Huỳnh Hiệp Quốc phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng.
- + Phạm Thị Luỹ phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Hiếu Thảo phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Ngọc Thanh phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Huỳnh Văn Vinh phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng.
- + Trương Thị Hên phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Thị Yến Linh phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Trần Đăng An phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Huỳnh Thị Kim Liên phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng.
- + Trần Thị Thảo phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Lâm Văn Hậu phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Thanh Hiền phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Lưu Hùng Sáng phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Lệ Huyền phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Phú Quý phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Trần Thanh Việt phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Trần Khương Quốc Dũng phải nộp lại số tiền 3.500.000 đồng.
- + Trương Thuý Oanh phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Lê Hồng Thiệt phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng.
- + Huỳnh Thanh Trí phải nộp lại số tiền 500.000 đồng.
- + Hồ Tấn Đạt phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Đặng Hoàng Hậu phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Thị Kim Thoa phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Thị Ngọc Quý phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thanh Hải phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Thị Mỹ Lệ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Hồ Kim Nhựt phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng.
- + Nguyễn Trung Hậu phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Huỳnh Văn Thôi phải nộp lại số tiền 40.000.000 đồng.
- + Liêu Thị Mỹ Lệ phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Kim Lê phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng.

- + Nguyễn Thuý An phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Hồng Thuý phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Lê Thị Diễm Thuý phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Lê Thị Thép phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (vay 5.000.000 đồng, đã trả 1.000.000 đồng).
- + Tạ Văn Trung phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Đặng Bảo Ân phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Phương phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Khương Thị Mỹ Kiều phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Thu Vân phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (vay 5.000.000 đồng, đã trả 1.000.000 đồng).
- + Hồ Anh Bảo phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng.
- + Lê Văn Mơi phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Đồng Vương phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Trung Văn phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng.
- + Trần Thị Ngời phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Hoàng Yến phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Trần Tiến Thịnh phải nộp lại số tiền 40.000.000 đồng.
- + Nguyễn Văn Núi phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Phương Loan phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thị Thu phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng.
- + Nguyễn Minh Sơn phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Trần Thị Kim Phụng phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Dương Thị Nhi phải nộp lại số tiền 15.000.000 đồng.
- + Trần Thị Thuỳ Trang phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Phạm Văn Có phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng.
- + Hồ Hữu Đại phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Thành Tài phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Nguyễn Phong Lâm phải nộp lại số tiền 8.000.000 đồng.
- + Lữ Hoài Ân phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Đỗ Thị Tường Vi phải nộp lại số tiền 1.700.000 đồng.
- + Phạm Thị Yến Nhi phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Lưu Vĩnh Thành phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.
- + Đặng Thị Minh Thy phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng.

- + Lê Thị Kim Oanh phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Ngô Thị Lựu phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + Nguyễn Trịnh Tuyết Nga phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.
- + Nguyễn Kim Tiền phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng.
- + T Phước Công phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng.
- + Lê Hoàng Trung phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo H.M.T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H.M.T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt (niêm yết) hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS Thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Hiếu